

Số: /KH-UBND

Hội Thương, ngày tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn phường Hội Thương

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo; Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025 và mẫu biểu báo cáo.

Thực hiện Kế hoạch số 2668/KH-UBND ngày 18/8/2022 của UBND thành phố Pleiku về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn thành phố Pleiku; UBND phường Hội Thương xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn phường, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Xác định hộ nghèo, tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo, tỷ lệ hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn để làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo năm 2023 và giai đoạn 2022-2025.

2. Yêu cầu: Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình thời điểm cuối năm 2022 được thực hiện tại tất cả các hộ dân cư trên địa bàn phường; phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương; có sự tham gia của các cấp, các ngành, cộng đồng và Nhân dân; bảo đảm đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của Nhân dân tại địa phương.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Các tiêu chí về hộ nghèo, hộ cận nghèo

a) Chuẩn hộ nghèo: Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo: Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 2.000.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số): việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình: Hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

2. Đối tượng, phạm vi: Toàn bộ các hộ gia đình trên địa bàn phường

3. Phương pháp

- Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo được thực hiện như sau: Khảo sát thu nhập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo các mẫu tại Phụ lục III và Phụ lục IV (Thông tư 02/2022/TT-BLĐT BXH) để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người: 175 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản: 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

- Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội do ngân sách nhà nước đảm bảo thực hiện vào thu nhập của hộ gia đình.

- Rà soát viên trực tiếp đến từng hộ gia đình để thu thập thông tin.

4. Quy trình rà soát

a) Quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Bước 1: Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do Ủy ban nhân dân phường đang quản lý tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu số 01 ban hành kèm Quyết định 24/2021/QĐ-TTg. Đối với hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Rà soát viên sử dụng mẫu Phiếu A theo Phụ lục II ban hành kèm Thông tư 07/2021/TT-BLĐT BXH và Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư 02/2022/TT-BLĐT BXH để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình. Trường hợp có dưới 04 tiêu chí từ cột 01 đến cột 09 thì đưa vào danh sách hộ gia đình cần rà soát. Trường hợp từ 04 tiêu chí trở lên thì ngừng rà soát.

Danh sách hộ gia đình cần rà soát được lập theo Phụ lục I ban hành kèm Thông tư 07/2021/TT-BLĐT BXH.

Bước 2: Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình:

- Đối với hộ gia đình có tên trong danh sách hộ gia đình cần rà soát (theo Phụ lục I ban hành kèm Thông tư 07/2021/TT-BLĐT BXH), rà soát viên sử dụng mẫu phiếu theo Phụ lục III, Phụ lục IV ban hành kèm Thông tư 02/2022/TT-BLĐT BXH để thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

- Hộ nghèo là hộ gia đình có điểm về mức thu nhập bình quân đầu người nhỏ hơn hoặc bằng 175 điểm và điểm về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản lớn hơn hoặc bằng 30 điểm.

- Hộ cận nghèo là hộ gia đình có điểm về mức thu nhập bình quân đầu người nhỏ hơn hoặc bằng 175 điểm và điểm về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản nhỏ hơn 30 điểm.

Bước 3: Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát:

- Thành phần cuộc họp: Ban chỉ đạo rà soát phường, Công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, Tổ trưởng Tổ dân phố (chủ trì), Bí thư chi bộ, đoàn thể, rà soát viên, đại diện hộ gia đình được rà soát, đại diện hộ dân khác, mời đại diện Mặt trận Tổ quốc cấp phường giám sát.

- Nội dung: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát. Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50% thực hiện rà soát lại.

Kết quả cuộc họp được lập thành 02 bản có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở tổ dân phố, 01 bản gửi Ban chỉ đạo rà soát phường)

Mẫu biên bản kết quả họp dân để thống nhất kết quả rà soát được thực hiện theo Phụ lục V ban hành kèm Thông tư 07/2021/TT-BLĐT BXH kèm theo danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo theo Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư 07/2021/TT-BLĐT BXH.

Bước 4: Niêm yết, thông báo công khai

Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo tại hội trường tổ dân phố và tại Trụ sở UBND phường, thông báo trên trang thông tin điện tử phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban chỉ đạo rà soát tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại hội trường tổ dân phố và tại Trụ sở ủy ban nhân dân phường trong thời gian 03 ngày làm việc.

- **Bước 5:** Sau thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có) Ban Chỉ đạo rà soát phường tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND phường về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo.

Bước 6: Báo cáo, xin ý kiến của Chủ tịch UBND Thành phố

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường báo cáo bằng văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn phường theo mẫu số 7.1, 7.2, 7.3, 7.4, 7.5, 7.6, 7.7, 7.11 tại phụ lục ban kèm Thông tư

07/2021/TT-BLĐTBXH và mẫu 7.8, 7.9, 7.10 tại phụ lục ban kèm Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH.

- **Bước 7:** Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tiếp thu ý kiến của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn theo mẫu số 02 tại phụ lục ban hành kèm Quyết định 24/2021/QĐ-TTg và cấp giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mẫu số 03 tại phụ lục ban hành kèm Quyết định 24/2021/QĐ-TTg.

Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình:

- **Bước 1:** Hộ gia đình cùng đăng ký thường trú hoặc tạm trú tại một chỗ ở hợp pháp theo quy định của pháp luật về cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có giấy đề nghị xác nhận hộ có mức sống trung bình theo mẫu số 01 tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định 24/2021/QĐ-TTg nộp trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân phường.

- **Bước 2:** Ban chỉ đạo rà soát cử rà soát viên đến trực tiếp hộ gia đình xác định thu nhập của hộ gia đình theo mẫu phiếu khảo sát tại Phụ lục VIII ban hành kèm Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH.

- **Bước 3:** Niêm yết, thông báo công khai

Niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại).

- **Bước 4:** Quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình:

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường quyết định công nhận danh sách hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn theo mẫu số 02 tại phụ lục ban hành kèm Quyết định 24/2021/QĐ-TTg

Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

5. Thời gian thực hiện

- Thời gian tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình được thực hiện từ ngày **01/9/2022 đến hết ngày 10/12/2022**.

- Các tổ dân phố báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn **trước ngày 01/10/2022** về Ủy ban nhân dân phường (*qua Công chức Văn hóa và Xã hội*) để tổng hợp.

- Ủy ban nhân dân phường báo cáo sơ bộ bằng văn bản kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn **trước ngày 10/10/2022**; báo cáo kết quả chính thức **trước ngày 01/11/2022** về UBND Thành phố (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội Thành phố*)

6. Kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Các thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường có trách nhiệm kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 của các tổ dân phố đảm bảo tiến độ và chất lượng theo yêu cầu; chịu trách nhiệm về kết quả rà soát của tổ dân phố được phân công; báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát về Công chức Văn hóa – xã hội **trước ngày 01/10/2022** để tổng hợp.

7. Kinh phí thực hiện: Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2022 và cập nhật cơ sở dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn do ngân sách địa phương bố trí theo quy định về chế độ tài chính hiện hành và nguồn kinh phí thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2022 do trung ương hỗ trợ (nếu có).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường giai đoạn 2021-2025

- Theo dõi, đôn đốc tổ dân phố tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn đảm bảo chất lượng, đúng quy trình và thời gian quy định;

- Chỉ đạo các thành viên Ban chỉ đạo kiểm tra, giám sát công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình ở các tổ dân phố thẩm định kết quả rà soát của khu dân cư được phân công và thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

- Kiểm tra và phúc tra kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của các tổ dân phố trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa bàn hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Kịp thời xử lý những vấn đề phát sinh theo đúng trách nhiệm, quyền hạn; thường xuyên báo cáo tình hình về kết quả rà soát và những vấn đề phát sinh, những khó khăn, vướng về Công chức Văn hóa – Xã hội phường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân phường, Trưởng Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường xin ý kiến chỉ đạo.

- Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân phường phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn phường.

2. Công chức Văn hóa – Xã hội phường

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn phường năm 2022.

- Giúp Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Kiểm tra, đôn đốc các tổ dân phố thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình; tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ cho các lực lượng tham gia rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo quy định do cấp trên tổ chức; hướng dẫn các tổ dân phố thực hiện các biểu mẫu rà soát.

- Kịp thời tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân phường và Trưởng Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường, cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý những vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn;

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; công nhận hộ làm nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn theo quy định.

- Phối hợp cùng với các ngành liên quan, tổ dân phố tuyên truyền cho người dân biết và hiểu về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định của Chính phủ; ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022.

- Thực hiện cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo vào phần mềm quản lý hộ nghèo của tỉnh Gia Lai, làm cơ sở thực hiện các chính sách an sinh xã hội và đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo hàng năm.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền để các cơ quan, đơn vị và toàn thể nhân dân được biết và hiểu về chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 theo quy định của Chính phủ; ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022; chú trọng việc phát hiện, nêu gương điển hình tiên tiến trong giảm nghèo.

3. Công chức Tài chính-Kế toán phường: Chủ động, phối hợp cùng với Công chức Văn hóa – Xã hội, tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí để tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn.

4. Công chức Văn phòng - Thống kê phường: Chủ động, điều tra, thống kê tổng số hộ, số khẩu trên địa bàn để phục vụ cho công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo.

5. Các tổ dân phố

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 tại các cuộc họp dân; khuyến khích các hộ gia đình chủ động đăng ký tham gia.

- Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ cho các điều tra viên tham gia rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình theo quy định.

- Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định.

- Báo cáo kết quả rà soát về Ủy ban nhân dân phường (qua Công chức Văn hóa – xã hội) để tổng hợp kết quả tổng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn.

6. Đề nghị các Chi bộ tổ dân phố: Quan tâm, chỉ đạo các tổ dân phố và các chi hội, đoàn thể tổ dân phố triển khai việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình thời điểm cuối năm 2022 được thực hiện tại các hộ dân trên địa bàn phường; phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định, không chạy theo thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương; có sự tham gia của các cấp, các ngành, cộng đồng và Nhân dân; bảo đảm đúng đối tượng, không bỏ sót và phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân tại địa phương.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phường: Phối hợp tuyên truyền về Kế hoạch này đến hội viên, đoàn viên và nhân dân được biết; đồng

thời tổ chức giám sát, kiểm tra công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn phường.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2022 trên địa bàn phường Hội Thương, đề nghị Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phường, Mặt trận và các ngành, đoàn thể phường, các tổ dân phố triển khai thực hiện; kịp thời phản ánh những vấn đề phát sinh về UBND phường (*qua Công chức Văn hóa và Xã hội*) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND Thành phố (B/cáo);
- Phòng LĐTBXH Thành phố;
- TTr Đảng ủy – HĐND phường (B/cáo);
- Lãnh đạo UBND phường;
- UBMTTQVN và đoàn thể phường;
- Các thành viên Ban chỉ đạo GN;
- Các tổ dân phố;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lưu Thị Kim Chi